ĐTÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/2019/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 21 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Bùi Văn Đ; địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị Kim N; địa chỉ: Tổ Đ 1, phường P, quận K, TP. Hải Phòng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 13 tháng 8 năm 2019, anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim N thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim N có 02 con chung là Bùi Thu T, sinh ngày 14/8/2002 và Bùi Nhật N, sinh ngày 26/8/2009. Khi ly hôn, anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim N thỏa thuận giao cho anh Bùi Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Thu T đến khi con trưởng thành; giao cho chị Nguyễn Thị Kim N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Nhật N đến khi con trưởng thành; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sự thỏa thuận của anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim N về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp thực tế, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện cần được ghi nhận.

[4] Về lệ phí: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim N thống nhất thỏa thuận anh Bùi Văn Đ là người nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về việc ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Bùi Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Thu T, sinh ngày 14/8/2002 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao cho chị Nguyễn Thị Kim N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Nhật N, sinh ngày 26/8/2009 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản của vợ chồng khi ly hôn.

2. Về lệ phí: Anh Bùi Văn Đ nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007331 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Anh Bùi Văn Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- UBND phường V, K, Hải Phòng (ĐKKH ngày 16/12/2002);
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương